

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/ HNGĐ-ST
Ngày 09- 8 -2023
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.
2. Bà Võ Thị Thanh Trà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/5/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTTM, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Vạn Xuân 2, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh VVT - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị M có mặt. Anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị LTTM trình bày:

Chị M và anh T tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc sau đó dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi không quan tâm chăm lo cho gia đình. Từ

năm 2018 chị M đã dẫn hai con về nhà mẹ đẻ ở Hành Thiện để sinh sống. Chị M xét thấy đã không còn tình cảm với anh T, cuộc sống không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn anh VVT.

Về con chung: Chị M và anh Quý có 02 con chung tên: VMH, sinh ngày 12/02/2010 và VHM, sinh ngày 31/7/2011. Trong đơn khởi kiện chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên từ tháng 7/2023 con trai lớn VMH đã về nhà anh T để ở với anh T và nguyện vọng của con là được ở với anh T nên chị M thay đổi yêu cầu. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con VHM, sinh ngày 31/7/2011. Anh T trực tiếp nuôi con VMH, sinh ngày 12/02/2010. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh VVT, nhưng anh VVT vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị LTTM với anh VVT. Về con chung: Giao cháu VMH, sinh ngày 10/02/2010 cho anh VVT trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu VHM, sinh ngày 31/7/2011 cho chị LTTM trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng: không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị LTTM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh VVT, anh T có nơi cư trú ở xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị M và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2008, nên đây là quan hệ hôn nhân

hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Anh VVT đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị M và anh T đã có mâu thuẫn kéo dài nhiều năm mà không thể giải quyết được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không muốn hòa giải, đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị LTTM được ly hôn với anh VVT là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung tên: VMH, sinh ngày 12/02/2010 và VHM, sinh ngày 31/7/2011. Trong đơn khởi kiện chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, chị M thay đổi yêu cầu. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con VHM, sinh ngày 31/7/2011. Anh T trực tiếp nuôi con VMH, sinh ngày 12/02/2010. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị M, HĐXX thấy:

Cháu VMH và cháu VHM đều đã trên 07 tuổi. Nguyện vọng của cháu VMH là được ở với anh T. Nguyện vọng của cháu VHM là được ở với chị M. Hiện nay cháu Võ Mạnh Hưng đang ở với anh VVT, cháu VHM đang ở với chị M. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của các cháu cũng như phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị M. Giao cháu VMH, sinh ngày 10/02/2010 cho anh VVT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu VHM, sinh ngày 31/7/2011 cho chị LTTM trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị LTTM và anh VVT; về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị LTTM phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị LTTM.

1. Về hôn nhân: Chị LTTM được ly hôn anh VVT.

2. Về con chung:

Giao cháu VMH, sinh ngày 12/10/2010 cho anh VVT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu VHM, sinh ngày 31/7/2011 cho chị LTTM trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị LTTM phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị M đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005772 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, chị M đã nộp đủ án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã Hành Đức
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu